

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ời*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ời*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua truyện kể *Hai người bạn và con gấu*. Qua câu chuyện, HS bước đầu được rèn luyện kĩ năng đánh giá tình huống, xử lí vấn đề trong các tình huống và kĩ năng hợp tác.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm của các vần *om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi, ời*; cấu tạo và quy trình viết các chữ ghi những âm này.
- Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học (*lom khom, êm đềm, chói lọi, chúm chím,...*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này *lom khom*: tư thế còng lưng xuống; *êm đềm*: yên tĩnh, tạo cảm giác dễ chịu; *chói lọi*: sáng và đẹp rực rỡ; *chúm chím*: môi hơi mấp máy và chúm lại, không hé mở, ví dụ: *môi chúm chím*.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

GV có thể tạo tâm thế cho giờ học bằng hình thức tổ chức các trò chơi phù hợp.

2. Đọc tiếng, từ ngữ

- Đọc tiếng: HS đọc trơn thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp). Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: *khóm, góm, thơm, hèm, dẽm, ghim, chum, bãi, dạy, đẩy, nói, gọi, lời*.
- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).

3. Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong mỗi câu: *Câu 1 có những tiếng nào chứa vần vừa học?* GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Nhím con ra bãi cỏ để làm gì (tìm cái ăn)? Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ (vỏ số quả chín và thơm ngon)? Em chọn từ nào để khen ngợi nhím: “thông minh” hay “tốt bụng” (tốt bụng)? Tại sao em chọn từ đó (vì nhím biết nghĩ đến bạn, biết chia sẻ với bạn).*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết câu

- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* câu “*Voi con có vòi dài.*”, chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

HAI NGƯỜI BẠN VÀ CON GẤU

Một ngày nọ, có hai người bạn, một béo một gấu, cùng nhau vào rừng. Đột nhiên có một con gấu xuất hiện. Chàng gấu liến nhanh chân trèo lên cây và nấp sau các cành cây. Còn chàng béo do không chạy được nhanh nên đã nằm xuống đất và giả chết.

Khi con gấu tới, nó ngửi khắp người chàng béo và nhanh chóng rời đi vì tưởng rằng anh đã chết. Anh chàng gấu từ trên cây leo xuống và đến hỏi thăm chàng béo: “Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế?”

Chàng béo nhìn chàng gấu với vẻ thất vọng và trả lời: “Gấu nói với tớ là không nên chơi với người bạn bỏ mình khi gặp nguy hiểm.”

(Theo Truyện ngụ ngôn của Ê-dốp)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *một con gấu xuất hiện*. GV hỏi HS:

1. Hai người bạn đi đâu?
2. Trên đường đi, chuyện gì xảy ra với họ?

Đoạn 2: Tiếp theo đến *già chết*. GV hỏi HS:

3. Anh gầy làm gì khi nhìn thấy con gấu?
4. Anh béo làm gì để đánh lừa con gấu?

Đoạn 3: Tiếp theo đến *tưởng rằng anh đã chết*. GV hỏi HS:

5. Con gấu làm gì chàng béo?
6. Vì sao con gấu bỏ đi?

Đoạn 4: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS:

7. Anh gầy hỏi anh béo điều gì?
8. Anh béo trả lời anh gầy thế nào?
9. Theo em, anh gầy có phải là người bạn tốt không? Tại sao?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Hai người bạn và con gấu*.
- Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến các loài vật: voi, gấu, nhím, chồn hôi.